

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Tạ Quang A**, tên gọi khác: L; sinh ngày 01/10/1996 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi tạm trú: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông: Tạ Minh Th (chết) và bà Lương Thanh L; vợ Nguyễn Thị Th (đăng ký kết hôn ngày 16/8/2021) và một con mới sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 06/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại theo Lệnh “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: thôn Th, xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn 2 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Chị Trương Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Chị Đào Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

9. Chị Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Thôn Tr, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

12. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

13. Chị Trương Nguyễn Thanh V, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

14. Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

15. Chị Bùi Thị Kim Ph, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Thôn Tr, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Tạ Quang A đến địa bàn tỉnh Quảng Bình đăng ký tạm trú tại thôn M, xã B, TP. Đồng Hới để thực hiện hoạt động cho vay với lãi suất cao. Tạ Quang A rải tờ rơi tại các tuyến đường và các nơi đông dân cư để lôi kéo người vay bằng hình thức tín chấp, với thủ tục đơn giản là người vay chỉ cần phô tô sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, cho biết địa chỉ nhà ở, số điện thoại. Do cần tiền nên nhiều người dân ở thành phố Đồng Hới và huyện Lệ Thủy đã thông qua số điện thoại trên tờ rơi, liên lạc với Tạ Quang A để vay tiền, A đưa ra quy định về mức gói vay, mức tiền trả góp mỗi ngày, thời hạn trả của gói vay và tiền phí hồ sơ, xăng xe của mỗi gói vay. Khi đưa tiền gói vay, Tạ Quang A thu trước tiền trả góp ngày đầu tiên và tiền phí dịch vụ. Hàng ngày A gặp từng người vay để thu tiền, địa điểm thu tiền không cố định vì qua liên lạc điện thoại A và người vay thống nhất địa điểm nộp tiền hoặc chuyển khoản ngân hàng.

Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 01/2021, Tạ Quang A đã cho 14 người vay tiền với 62 gói vay, tổng số tiền cho vay là 586.000.000 đồng; mức lãi suất từ 282%/năm đến 365%/năm, cao gấp từ 14,1 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện cho vay, Tạ Quang A đã thu được tổng số tiền 600.400.000 đồng, trong đó: tiền gốc là 482.753.763 đồng, tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 6.994.521 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A vượt thu vượt quá 20% là 110.651.716 đồng; tổng số tiền phí hồ sơ Tạ Quang A đã thu của người vay là

53.100.000 đồng. Số tiền gốc người vay chưa trả cho A là 103.246.237 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A đã thu lợi bất chính là 163.751.716 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Hoa L, khoảng tháng 7/2019 đã vay của Tạ Quang A 02 gói, mỗi gói 5.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 250.000 đ/ngày/gói, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 500.000đ/01 gói. Chị L đã trả đủ tiền gốc và lãi của gói thứ nhất là 6.250.000 đồng; gói thứ hai trả được 14 ngày với số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A đã thu của chị L là 9.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.800.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 106.849 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 1.843.151 đồng. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Thị Hoa L chưa trả là 2.200.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.843.151** đồng.

2. Chị Nguyễn Hoài Th, trong tháng 6/2020 đã vay của Tạ Quang A 01 gói 10.000.000 đồng, thời gian vay 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Chị Th đã trả được 21 ngày với số tiền 10.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.400.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 115.068 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 1.984.932 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Hoài Th chưa trả là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.984.932** đồng.

3. Chị Nguyễn Thị Diệu H, từ tháng 8/2020 đã vay của Tạ Quang A 06 gói vay, cụ thể:

- Vay 05 gói, mỗi gói 20.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 24 ngày, trả tiền gốc và lãi 1.000.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 304% một năm, cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 2.000.000đ/01 gói. Chị H đã trả đủ 04 gói với số tiền 96.000.000 đồng, gói thứ năm đã trả được 17 ngày với số tiền 17.000.000 đồng.

- Vay 01 gói lãi đúng 10.000.000 đồng, thỏa thuận cứ 10 ngày trả lãi một lần với số tiền 1.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, thỏa thuận tiền gốc khi nào có sẽ trả sau. A đã thu tiền lãi 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị H vay là 110.000.000 đồng, đã thu được số tiền 116.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 94.166.667 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 1.402.740 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 20.430.594 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 10.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Thị Diệu H chưa trả là 15.833.333 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **30.430.594** đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, từ tháng 5/2019 đến tháng 3/2020 đã vay của Tạ Quang A 14 gói vay, cụ thể:

- Vay 05 gói, mỗi gói 10.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000đ/01 gói. Chị Ng đã trả đủ 04 gói với số tiền 49.600.000 đồng, còn 01 gói chưa trả.

- Vay 06 gói, mỗi gói 15.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 750.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.500.000đ/01 gói. Chị Ng đã trả đủ 06 gói với số tiền 112.500.000 đồng.

- Vay 03 gói, mỗi gói 20.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 1.000.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí dịch vụ 2.000.000đ/01 gói. Chị Ng đã trả đủ 02 gói với số tiền 50.000.000 đồng, còn 01 gói chưa trả.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị Ng vay là 200.000.000 đồng, đã thu được số tiền 212.100.000 đồng, trong đó tiền gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 2.460.274 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 39.639.726 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 20.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Thị Mỹ Ng chưa trả là 30.000.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **59.639.726** đồng.

5. Chị Trương Thị Đ, khoảng tháng 12/2020 đã vay của Tạ Quang A 02 gói, mỗi gói 5.000.000 đồng, thời gian vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 250.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 500.000đ/gói. Chị Đ đã trả đủ tiền gốc và lãi của gói thứ nhất là 6.250.000 đồng, gói thứ hai trả được 10 ngày với số tiền 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã thu của chị Đ là 8.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 95.890 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 1.654.110 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Trương Thị Đ chưa trả là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.654.110** đồng.

6. Chị Đào Thị M, từ ngày 01/01/2021 đã vay của Tạ Quang A tổng 02 gói vay, cụ thể:

- Vay 01 gói 5.000.000 đồng, thời gian vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 250.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 500.000 đồng. Chị M đã trả được 07 ngày với số tiền 1.750.000 đồng.

- Vay 01 gói 10.000.000 đồng, thời gian vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 1.000.000 đồng. Chị M đã trả được 07 ngày với số tiền 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị M vay là 15.000.000 đồng, đã thu được số tiền 5.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.200.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 57.534 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 992.466 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 1.500.000 đồng. Số tiền gốc chị Đào Thị M chưa trả là 10.800.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.492.466** đồng.

7. Chị Trương Thị Thanh H, ngày 18/12/2020 đã vay của Tạ Quang A 01 gói 8.000.000 đồng, thời gian vay là 24 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 304% một năm, cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ

luật dân sự. Chị H đã trả được 18 ngày với số tiền 7.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 78.904 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là **1.121.096** đồng. Số tiền gốc chị Trương Thị Thanh H chưa trả là 2.000.000 đồng.

8. Chị Lê Thị Mỹ V, tháng 12/2020 đã vay của Tạ Quang A 02 gói, cụ thể:

- Vay 01 gói 4.000.000 đồng, thời gian vay là 24 ngày, trả tiền gốc và lãi 200.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 304% một năm, cao gấp 15,2 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 400.000 đồng. Chị V đã trả đủ gói vay này với số tiền 4.800.000 đồng.

- Vay 01 gói 10.000.000 đồng, thời gian vay là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 1.000.000 đồng. Chị V đã trả được 05 ngày với số tiền 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị V vay là 14.000.000 đồng, đã thu được số tiền 6.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.612.903 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 80.000 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 1.107.097 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 1.400.000 đồng. Số tiền gốc chị Lê Thị Mỹ V chưa trả là 8.387.097 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.507.097** đồng.

9. Chị Nguyễn Thị Ng, từ tháng 12/2020 đã vay của Tạ Quang A 02 gói, mỗi gói 10.000.000 đồng, thời hạn vay mỗi gói là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ 1.000.000 đồng/gói. Gói vay thứ nhất chị Ng đã trả được 24 ngày với số tiền 9.600.000 đồng. Gói vay thứ hai chị Ng đã trả được 04 ngày với số tiền 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị Ng vay là 20.000.000 đồng, đã thu được số tiền 11.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 9.032.258 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 153.425 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 2.014.317 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 2.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Thị Ng chưa trả là 10.967.742 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **4.014.317** đồng.

10. Chị Nguyễn Thị Th, từ tháng 1/2020 đã vay của Tạ Quang A 20 gói, cụ thể:

- Vay 11 gói, mỗi gói 7.000.000 đồng, thời hạn vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 350.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền phí hồ sơ của 11 gói vay là 4.900.000 đồng. Chị Th đã trả đủ 10 gói với tổng số tiền 87.500.000 đồng, còn 01 gói trả được 15 ngày với số tiền 5.250.000 đồng.

- Vay 09 gói, mỗi gói 3.000.000 đồng, thời hạn vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 150.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền phí hồ sơ của 09 gói vay là 1.800.000 đồng. Chị Th đã trả đủ 08 gói với tổng số tiền 30.000.000 đồng, còn 01 gói trả được 15 ngày với số tiền 2.250.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị Th vay là 104.000.000 đồng, đã thu được số tiền 125.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 1.369.863 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 23.630.137 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 6.700.000 đồng. Số tiền gốc chị Nguyễn Thị Th chưa trả là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **30.330.137** đồng.

11. Chị Nguyễn Thị Thúy H, tháng 12/2019 đã vay của Tạ Quang A 02 gói, cụ thể:

- Vay 01 gói 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Chị H đã trả đủ gói vay với số tiền 12.400.000 đồng.

- Vay 01 gói 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 600.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.500.000 đồng. Chị H đã trả đủ gói vay với số tiền 18.600.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị H vay là 25.000.000 đồng, đã thu được số tiền 31.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 424.658 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 5.575.342 đồng. Tiền phí hồ sơ là 2.500.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **8.075.342** đồng.

12. Chị Trương Nguyễn Thanh V, ngày 12/10/2020 đã vay của Tạ Quang A 01 gói 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 31 ngày, trả tiền gốc và lãi 400.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 282% một năm, cao gấp 14,1 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Chị V đã trả được 24 ngày với số tiền 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 7.741.935 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 131.507 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 1.726.558 đồng. Số tiền gốc chị Trương Nguyễn Thanh V chưa trả là 2.258.065 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **2.726.558** đồng.

13. Chị Nguyễn Thị Hồng C, từ ngày 17/2/2020 đã vay của Tạ Quang A 06 gói, cụ thể:

- Vay 02 gói, mỗi gói 10.000.000 đồng, thời hạn vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng/gói. Chị C đã trả đủ 02 gói với số tiền 25.000.000 đồng.

- Vay 04 gói, mỗi gói 5.000.000 đồng, thời hạn vay mỗi gói là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 250.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 500.000 đồng/gói. Chị C đã trả đủ 02 gói với số tiền 12.500.000 đồng; có 01 gói trả được 12 ngày với số tiền 3.000.000 đồng và 01 gói trả được 15 ngày với số tiền 3.750.000 đồng.

Tổng số tiền Tạ Quang A đã cho chị C vay là 40.000.000 đồng, đã thu được số tiền 44.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 35.400.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 484.932 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 8.365.068 đồng. Tổng số tiền phí hồ sơ là 4.000.000 đồng. Số tiền gốc chị

Nguyễn Thị Hồng C chưa trả là 4.600.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **12.365.068** đồng.

14. Chị Bùi Thị Kim Ph, khoảng tháng 7/2020 đã vay của Tạ Quang A 01 gói 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 25 ngày, trả tiền gốc và lãi 500.000 đ/ngày, tương ứng mức lãi suất 365% một năm, cao gấp 18,25 lần so với quy định của Bộ luật dân sự. Tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng. Chị Ph đã trả được 06 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.400.000 đồng, tiền lãi theo quy định (20%) là 32.877 đồng và số tiền lãi Tạ Quang A thu vượt quá 20% là 567.123 đồng. Số tiền gốc chị Bùi Thị Kim Ph chưa trả là 7.600.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quang A thu lợi bất chính là **1.567.123** đồng.

Ngoài ra, Tạ Quang A khai nhận còn cho một số người khác vay tiền, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng do thông tin về người vay không đầy đủ, chính xác và một số trường hợp hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi làm rõ sẽ xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 310160403684 mang tên Tạ Quang A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số seri 357678101938316, gắn sim số 0705930983, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xám, số imei 356732116325216, gắn sim số 0705888386, đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2021, bị cáo Tạ Quang A đã tự nguyện đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Cáo trạng số 19/VKS-P3 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Tạ Quang A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Quang A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Căn cứ khoản 2 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Tạ Quang A từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xám. Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 310160403684 mang tên Tạ Quang A. Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị tịch thu số tiền cho vay (gốc) và khoản tiền lãi tương ứng 20%/năm mà bị cáo đã thu, nhưng được trừ số tiền bị cáo đã nộp và bị thu giữ. Buộc những người vay nộp lại số tiền vay (gốc) chưa trả cho bị cáo để nộp vào

ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo phải trả lại cho người vay khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và khoản tiền phí dịch vụ bị cáo đã thu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hứa không phạm tội nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Quang A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tạ Quang A đã khai nhận về số tiền cho vay, số tiền thu được và số tiền thu lợi bất chính. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa nên có cơ sở kết luận. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 01/2021, bị cáo Tạ Quang A đã sử dụng tổng số tiền là 586.000.000 đồng để cho 14 người vay, với 62 gói vay, để thu lãi với mức lãi suất từ 282%/năm đến 365 %/năm, cao gấp từ 14,1 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền mà bị cáo Tạ Quang A đã thu được là 600.400.000 đồng, trong đó tiền gốc 482.753.763 đồng, tiền lãi được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.994.521 đồng (20%), tiền lãi trên 20%/năm là 110.651.716, tiền phí hồ sơ dịch vụ 53.100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 163.751.716 đồng; số tiền gốc người vay chưa trả cho bị cáo là 103.246.237 đồng, Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Tạ Quang A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được việc cho người khác vay tiền với lãi suất cao gấp nhiều lần so với Bộ luật dân sự quy định là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã cố ý cho người khác vay lãi nặng nhằm mục đích thu lợi bất chính phục vụ cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh doanh tiền tệ. Ngoài ra, còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người vay, làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn cho vay lãi nặng trên địa bàn.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính để khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự thể hiện nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nhưng do háms lợi nên đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với nhiều người, với số tiền thu lợi bất chính là 163.751.716 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 310160403684 mang tên Tạ Quang A là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu số tiền 6.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tạm giữ để khấu trừ vào số tiền gốc mà bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà

nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Xét với số tiền gốc và số tiền lãi 20%/năm, là tiền bị cáo sử dụng vào việc cho vay và tiền do phạm tội mà có nên cần xử buộc bị cáo nộp lại, nhưng được trừ số tiền thu giữ của bị cáo và bị cáo đã nộp. Số tiền gốc những người vay chưa trả cho bị cáo thì cần xử buộc những người vay phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Còn khoản tiền lãi suất trên 20% và tiền phí hồ sơ dịch vụ bị cáo đã thu, là số tiền bị cáo thu lợi bất chính, bị cáo chiếm đoạt của người vay nên cần xử buộc bị cáo phải trả lại cho người vay là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, phù hợp với quy định tại Điều 46, điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996, trú tại xã V, huyện Ú, thành phố Hà Nội là người đã mở tài khoản số 53110001166321, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Bình cho Tạ Quang A sử dụng để nhận tiền của người vay. Quá trình điều tra xác định, do Tạ Quang A mất Chứng minh nhân dân nên nhờ Nguyễn Mạnh C đứng tên mở tài khoản ngân hàng, tuy nhiên đăng ký quản lý tài khoản theo số điện thoại 0705888386 của Tạ Quang A và do A quản lý, sử dụng tài khoản, Nguyễn Mạnh C không biết Tạ Quang A sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý đối với C.

[10]. Về án phí: Bị cáo Tạ Quang A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Quang A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tạ Quang A 06 (Sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 06/4/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: không xử phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Quang A.

4. Về biện pháp tư pháp:

Xử tịch thu tại bị cáo Tạ Quang A số tiền 489.748.284 đồng (trong đó số tiền gốc 482.753.763 đồng và số tiền lãi 20%/năm 6.994.521 đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 26.000.000 đồng (trong đó số tiền 6.000.000 đồng là tiền vật chứng vụ án hiện có tại tài khoản số 3949.0.1054377.000000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình, theo Ủy nhiệm chi ngày 23/6/2021 do Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển và số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002142 ngày 16/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình). Số tiền còn lại phải tịch thu tại bị cáo là 463.748.284 đồng (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi tư đồng*) để nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử tịch thu toàn bộ số tiền gốc 103.246.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tại người vay (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) chưa trả cho bị cáo để nộp sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Tịch thu tại: chị Nguyễn Thị Hoa L 2.200.000 đồng; chị Nguyễn Hoài Th 1.600.000 đồng; chị Nguyễn Thị Diệu H 15.833.000 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 30.000.000 đồng; chị Trương Thị Đ 3.000.000 đồng; chị Đào Thị M 10.800.000 đồng; chị Trương Thị Thanh H 2.000.000 đồng; chị Lê Thị Mỹ V 8.387.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ng 10.967.000 đồng; chị Nguyễn Thị Th 4.000.000 đồng; chị Trương Nguyễn Thanh V 2.258.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng C 4.600.000 đồng; chị Bùi Thị Kim Ph 7.600.000 đồng.

Xử buộc bị cáo Tạ Quang A phải trả lại số tiền 163.751.716 đồng thu lợi bất chính (trong đó khoản tiền lãi suất vượt quá 20%/năm 110.651.716 và tiền phí hồ sơ dịch vụ 53.100.000 đồng) cho người vay (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), cụ thể:

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa L 2.843.000 đồng; chị Nguyễn Hoài Th 2.984.000 đồng; chị Nguyễn Thị Diệu H 30.430.000 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 59.639.000 đồng; chị Trương Thị Đ 2.654.000 đồng; chị Đào Thị M 2.492.000 đồng; chị Trương Thị Thanh H 1.121.000 đồng; chị Lê Thị Mỹ V 2.507.000 đồng; chị Nguyễn Thị Ng 4.014.000 đồng; chị Nguyễn Thị Th 30.330.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thúy H 8.075.000 đồng; chị Trương Nguyễn Thanh V 2.726.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng C 12.365.000 đồng; chị Bùi Thị Kim Ph 1.567.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo thi hành đối với khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

Xử tịch thu bán hóa giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh, số seri 357678101938316, gắn sim số 0705930983, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xám, số imei 356732116325216, gắn sim số 0705888386, đã qua sử dụng để nộp sung vào ngân sách nhà nước. Tuyên trả lại cho bị cáo Tạ Quang A 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 310160403684 mang tên Tạ Quang A (các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

6. Về án phí: xử buộc bị cáo Tạ Quang A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.187.585 đồng (tám triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 TANDTC (khi án ST có HLPL);
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KTNV-THAHS TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HS, VPTAQB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
 (Đã ký)

Dương Viết Hải